

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L- ỢNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ỢNG TÀI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông L- ợng Minh Ph- ợng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Vòng

Ông Nguyễn Thanh Toàn

- **Th- ký phiên toà:** Ông Trịnh Đình Giáp -Th- ký Tòa án nhân dân huyện L- ợng Tài.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ợng Tài tham gia phiên toà:**
Bà Đoàn Thị Thủy– Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- ợng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Kim H – SN: 1989

Trú tại: H – GS – Gia B- Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12

Con ông Đỗ Kim P và con bà Trịnh Thị L

Ch- a có vợ con

Tiền án: - Tại bản án số: 218/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện B Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Tại bản án số: 60/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2016. Nh- ng ch- a chấp hành phân trách nhiệm dân sự và án phí.

Tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 79/2017/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Gia B đã xử phạt H 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Án ch- a có hiệu lực pháp luật)

Bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 25/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đắc B – SN: 1982

Trú tại: H – GS – Gia B- Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông Nguyễn Đắc V và con bà Trần Thị A

Có vợ và 3 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 79/2017/HSST ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Gia B đã xử phạt B18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Án ch- a có hiệu lực pháp luật)

Bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 25/6/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

3. L- ơng Gia T – SN: 1986

Trú tại: H – GS – Gia B- Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12

Con ông L- ơng Gia P và con bà Nguyễn Thị G

Có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, Tiền sự: không

Không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

***Ng- ời bị hại:** Ông Phạm Xuân Th- SN 1971

Trú tại: K - Thị trấn Th - C - Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2017, Đỗ Kim H và Nguyễn Đắc B rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó B chở H bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ BKS: 99H1 - 222.51 của H đi từ nhà xuống thị trấn Đông B mục đích xem ai có

sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. H và B đi lòng vòng quanh thị trấn Đông B, huyện Gia B, sau đó xuống địa bàn huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cánh đồng Chum thuộc địa phận thôn K, thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, B và H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh ngọc, biển kiểm soát 99K1- 160.06 của ông Phạm Xuân T ở thôn K, thị trấn Th, huyện C, đang dựng ở bờ mương. Quan sát thấy không có người qua lại nên H và B đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. B dừng xe cách vị trí xe Wave α khoảng 02 m để cảnh giới còn H xuống xe đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô BKS 99K1- 160.06 thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, H ngồi lên xe nổ máy rồi đi thẳng về phía tỉnh lộ 280 hướng đi Thị trấn Th, huyện C và về cánh đồng thôn Hữu Ái, xã Y, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, còn B đi phía sau H. Tại đây H và B đã tháo biển kiểm soát: 99K1 - 160.06 và để vào cốp xe của H. Sau đó B đã gọi điện thoại cho Lương Gia T ở cùng thôn hỏi T có mua xe không. T đồng ý và bảo B mang xe xuống nhà T để thỏa thuận việc mua bán xe. Khi xem xe, T thấy xe không có biển kiểm soát, không có giấy tờ xe nên T nhận thức rõ chiếc xe trên là do trộm cắp được mà có; T hỏi H "Xe lấy ở xa không". H bảo "Xe lấy ở xa" nên T đã đồng ý mua chiếc xe trên với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền trên H và B chia nhau mỗi người một nửa và đã ăn tiêu hết.

Đối với Lương Gia T, sau khi mua chiếc xe Wave α màu xanh ngọc, BKS: 99K1 – 160.06 của H và B đã trộm cắp được, do sợ sẽ bị cơ quan chức năng phát hiện nên T đã gắn biển kiểm soát: 99H6 - 1173 và cắt số khung UM5T000421 từ chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERMALAYS của mình rồi mang đến nhà Đào Văn H1 (tên gọi khác: Hình) ở thôn TX, xã Y, huyện Gia B và nhờ H1 hàn số khung vào xe đã mua của H và B nhằm che giấu các cơ quan chức năng. Đến ngày 28/6/2017, T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh giao nộp chiếc xe trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 12/7/2017 của H1 đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, BKS: 99K1 – 160.06, đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả chiếc xe và biển kiểm soát trên cho ông Phạm Xuân T. Sau khi nhận lại tài sản, ông T không có đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 68/CTr - VKS ngày 05/10/2017 của VKSND huyện L- ơng Tài, đã truy tố Đỗ Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo c khoản 2 Điều 138

Bộ luật hình sự, Nguyễn Đắc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và L- ông Gia T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- nội dung cáo trạng đã truy tố.

Ng- ời bị hại vắng mặt nh- ng xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi th- ờng gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ông Tài, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Đỗ Kim H và Nguyễn Đắc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Lương Gia T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Kim H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đắc B từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: L- ông Gia T từ 12 đến 15 tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với cả 3 bị cáo;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc B và H, mỗi bị cáo phải nộp lại 2.500.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L-ong Tài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L-ong Tài, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, ng-ời bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của VKSND huyện L-ong Tài, lời khai của ng-ời bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2017, tại cánh đồng Chum thôn K, thị trấn Th, huyện C, tỉnh Bắc Ninh, Đỗ Kim H và Nguyễn Đắc B đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Xuân T, lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α BKS: 99K1 – 160.06 trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) của ông T. Sau khi trộm cắp được tài sản Đỗ Kim H và Nguyễn Đắc B đã bán chiếc xe trên cho Lương Gia T ở cùng thôn với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Khi mua Biết đó là tài sản do H và B trộm cắp mà có. Số tiền bán xe H và B đã tiêu sài cá nhân hết. Bản thân H là đối tượng có tiền án về tội trộm chiếm đoạt tài sản vào năm 2010, ch- a được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và tại bản án số 60/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Q đã xác định bị cáo phạm tội thuộc tr-ởng hợp tái phạm, nay ch- a được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo H thuộc tr-ởng hợp tái phạm nguy hiểm.

Do đó, đã có đủ cơ sở xác định Đỗ Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đắc B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; L-ong Gia T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do ng-ời khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ng-ời khác và xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì muốn có tiền ăn tiêu H và B đã lợi dụng sơ hở của ng-ời khác để trộm cắp tài sản sau đó đem bán lấy tiền. Còn T là đối tượng biết tài sản do ng-ời khác phạm tội mà có nh-ng do ham rẻ vẫn mua để sử dụng, để che giấu việc mua bán, tránh bị phát hiện Còn nhờ

ng-ời hàn số khung khác vào chiếc xe mà mình mua của Hvà B. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, tạo d- luận xấu trong xã hội nên cần áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo, thì Hvà Blà hai đối t-ợng cùng thực hiện hành vi trộm cắp, Hlà đối t-ợng đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Blàm nhiệm vụ canh giới nên có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, Hlà đối t-ợng có nhân thân xấu hơn, có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, ngoài ra tr-ớc và sau thời gian phạm tội trong vụ án này Hvà Bcòn nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia B kết án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 79/2017/HSST ngày 29/9/2017, mặc dù bản án ch- a có hiệu lực pháp luật nh- ng điều đó thể hiện Hvà Blà những đối t-ợng đua đòi, lêu lổng và khó giáo dục nên khi l-ợng hình cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, t-ợng xứng với vị trí vai trò và nhân thân của các bị cáo bằng việc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

Còn T, là đối t-ợng ch- a có tiền án, tiền sự, nh- ng chỉ vì hám lợi nên mặc dù biết tài sản là do ng-ời khác phạm tội mà có nh- ng vẫn thực hiện hành vi mua bán. Hành vi của Tđã tiêu thụ tài sản giúp cho bị cáo Hvà B, tiếp tay cho Hvà Bthực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên khi l-ợng hình cũng cần xử phạt nghiêm khắc T bằng chế tài hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân các bị cáo thì Tlà đối t-ợng có nhân thân tốt, ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, Tcó mẹ tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến tr-ờng; tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo Bvà bị cáo Hđã ra đầu thú Cơ quan điều tra – công an huyện Gia B, sau đó đã khai nhận hành vi phạm tội trong vụ án này nên cũng đ- ợc xác định là các bị cáo ra đầu thú. Do đó, khi l-ợng hình cần áp dụng điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T; áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hvà B. Xét cho bị cáo Tđ- ợc h- ởng án treo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ giúp cho Tsửa chữa lỗi cải tạo thành ng-ời có ích. Không áp dụng hình phạt bổ sung với cả ba bị cáo.

Trong vụ án này còn có anh Đào Văn H1 là người đã hàn số khung mới vào xe mô tô Wave α màu xanh ngọc biển kiểm soát 99K1 - 160.06 theo yêu cầu của T. Tuy nhiên, bản thân anh H1 không biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh H1 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ng-ời bị hại là ông Phạm Xuân Thđã đ-ợc nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi th-ờng gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.000.000đ mà T trả cho H và B khi mua chiếc xe Wave α màu xanh ngọc biển kiểm soát 99K1- 160.06, đ-ợc xác định là tiền T dùng vào việc phạm tội do Tbiết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nh-ng vẫn thực hiện hành vi mua bán tài sản trái pháp luật và đã phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do ng-ời khác phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà n-ớc. Nay B và H đã chia đôi số tiền và đã ăn tiêu hết nên cần buộc B và H mỗi bị cáo phải nộp lại 2.500.000đ để sung quỹ nhà n-ớc.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave α màu xanh ngọc, BKS: 99K1 – 160.06 đã đ-ợc Cơ quan điều tra trả cho ng-ời quản lý hợp pháp là ông Phạm Xuân Ththeo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ BKS: 99H1 - 222.51 mà H và B sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp, là vật chứng trong vụ án khác, Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh đã xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật tại bản án số 79/2017/HSST ngày 29/9/2017, nên không đặt ra xem xét;

02 chiếc điện thoại cũ mà B và T đã dùng để liên lạc vào việc mua bán xe, do điện thoại đã bị hỏng, B và T không nhớ rõ để ở đâu, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra xem xét;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Kim H và bị cáo Nguyễn Đắc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lương Gia Tphạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Kim H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đắc B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: L- ơng Gia T 12 (Mười hai) tháng tù, nh- ng cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tcho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc Đỗ Kim H và Nguyễn Đắc B, mỗi bị cáo phải nộp lại 2.500.000đ để sung quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội: Buộc Đỗ Kim Hậu, Nguyễn Đắc B và L- ơng Gia T , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- VKSND huyện L- ơng Tài,
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực),
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT),
- Những ng- ời tham gia tố tụng,
- UBND xã nơi bị cáo c- trú,
- L- u hồ sơ án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

L- ơng Minh Ph- ơng

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Vùg

Nguyễn Thanh Toàn

L- ơng Minh Ph- ơng

